

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

**VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO KHMER
TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN
NGÀNH: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
Mã số: 92 29 008

HÀ NỘI – 2025

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. Phạm Thị Hoàng Hà

2. TS. Nguyễn Kim Tôn

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Tài Đông
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Hải Minh
Học viện Báo chí và Tuyên Truyền

Phản biện 3: PGS. TS. Phạm Việt Thắng
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 04 tháng 4. năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Cộng đồng 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam, trong đó có dân tộc Khmer, là một bộ phận cấu thành không thể tách rời của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong suốt tiến trình lịch sử dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số đã có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, thể hiện rõ nét vai trò và vị thế trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và nhận thức sâu sắc về vai trò to lớn của các dân tộc thiểu số, với bản chất tiến bộ, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời đề ra những chủ trương đúng đắn nhằm phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số với nguyên tắc: “Đảm bảo các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định việc bảo đảm quyền lợi chính đáng, phát huy vai trò chủ thể và nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa quyết định trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trên nguyên tắc đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách toàn diện nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, trong đó có chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM). Đây là một chủ trương lớn, xuyên suốt và mang tính chiến lược lâu dài, thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ ta trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn – những lực lượng và khu vực có vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển bền vững và toàn diện đất nước. Mục tiêu của chương trình là xây dựng nông thôn phát triển toàn diện cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và hệ thống chính trị; qua đó nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, bao gồm cả đồng bào dân tộc thiểu số.

Tại đồng bằng sông Cửu Long - vùng trọng điểm nông nghiệp của cả nước – đồng bào dân tộc Khmer sinh sống đông đảo và tập trung. Trong khu vực, đây là dân tộc có dân số đông thứ 2, sau người Kinh, chủ yếu ở tại các tỉnh như Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang... Với đặc điểm dân cư, văn hóa và xã hội riêng biệt, đồng bào Khmer không chỉ là chủ thể trực tiếp thụ hưởng các chính sách phát triển nông thôn mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu của chương trình xây dựng NTM. Trong những năm gần đây, công cuộc xây dựng NTM ở khu vực này đã ghi nhận những thành tựu đáng khích lệ, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn và cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của đồng bào Khmer.

Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của cả nước và tiềm năng phát triển của khu vực, tiến trình xây dựng NTM tại các địa bàn có đông đồng bào Khmer vẫn còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ các xã, huyện đạt chuẩn NTM chưa cao, chất lượng một số tiêu chí chưa bền vững, đặc biệt là trong các lĩnh vực quy hoạch, phát triển hạ tầng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, văn hóa - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Vai trò của đồng bào Khmer trong các khâu từ tham gia hoạch định đến tổ chức thực hiện chương trình NTM vẫn chưa được phát huy hiệu quả. Nguyên nhân của thực trạng này bắt nguồn từ nhiều yếu tố, bao gồm: hạn chế về trình độ dân trí, năng lực nội sinh của cộng đồng; tính đặc thù về văn hóa, phong tục tập quán; tính phù hợp và hiệu quả triển khai của các chính sách; và không ít khó khăn về năng lực cán bộ, cơ sở hạ tầng, điều kiện địa lý - xã hội đặc thù vùng đồng bào Khmer sinh sống.

Trước những lý do trên đây, tác giả chọn và nghiên cứu vấn đề ***“Vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay”*** làm Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, với mong muốn đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra, để từ đó đề xuất giải pháp nhằm phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở ĐBSCL hiện nay.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới, luận án hướng đến mục tiêu phân tích, đánh giá thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong quá trình phát huy vai trò của cộng đồng này tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển nông thôn bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài, từ đó xác định khoảng trống nghiên cứu và làm rõ các nội dung cần tập trung luận giải trong khuôn khổ luận án.

Thứ hai, làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, qua đó hình thành khung lý thuyết cho việc phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp.

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực trạng phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới tại các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư, đề xuất quan điểm và hệ thống giải pháp nhằm phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở ĐBSCL hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: luận án nghiên cứu vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở vùng ĐBSCL theo các nhóm tiêu chí xây dựng NTM: quy hoạch; hạ tầng kinh tế - xã hội; kinh tế và tổ chức sản xuất; phát triển văn hóa- xã hội và bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống chính trị và đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Về không gian: luận án nghiên cứu vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở vùng ĐBSCL trên cơ sở chọn mẫu nghiên cứu tại 03 tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống là: Trà Vinh, Sóc Trăng và Kiên Giang.

Về thời gian: luận án nghiên cứu việc thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở vùng ĐBSCL từ năm 2015 đến nay và đề xuất quan điểm, giải pháp phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong các chính sách phát triển nói chung và trong xây dựng NTM nói riêng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, các phương pháp nghiên cứu cụ thể, như: phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, mô tả, điều tra xã hội học, nghiên cứu tài liệu...

- *Phương pháp điều tra xã hội học* được thực hiện theo phương thức sau: luận án khảo sát bằng phiếu hỏi (200 phiếu) đối với đồng bào Khmer trên địa bàn các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang; khảo sát bằng phiếu hỏi (100 phiếu) đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã (bao gồm đội ngũ cán bộ trong các cơ

quan đảng, chính quyền, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội) ở huyện, xã thuộc các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang. Tổng số đối tượng được khảo sát cả đồng bào dân tộc Khmer và đội ngũ cán bộ, công chức là 300 người. Trên cơ sở thu thập thông tin từ các đối tượng khảo sát, tác giả luận án tiến hành phân tích, tổng hợp, đưa ra các nhận định có liên quan đến nội dung đề tài luận án.

- *Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu* để phục vụ việc nghiên cứu, đề tài đã tiến hành thu thập, tổng hợp, xử lý các nghiên cứu có liên quan về xây dựng NTM, về đồng bào Khmer ở vùng ĐBSCL, về phương thức, hình thức tham gia của đồng bào dân tộc thiểu số trên các lĩnh vực, về vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NMT; tổng hợp, hệ thống hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng NTM, về phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM; thu thập, tổng hợp, phân tích thực trạng xây dựng NTM ở vùng đồng bào Khmer ở ĐBSCL thông qua hệ thống các báo cáo, dữ liệu thống kê do các cơ quan Trung ương và địa phương xây dựng, công bố...

- *Phương pháp liên ngành*, nghiên cứu vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở ĐBSCL là sự thu thập, tổng hợp kết quả nghiên cứu nhiều lĩnh vực khoa học chuyên ngành, như triết học, chính trị học, quản lý công, dân tộc học, kinh tế học... Vì thế, các thao tác nghiên cứu của luận án được thực hiện thông qua sự kết hợp của các phương pháp nghiên cứu liên ngành.

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

Kế thừa và phát triển các nghiên cứu có liên quan, luận án tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM; đánh giá thực trạng, vấn đề đặt ra về thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở ĐBSCL; đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm phát huy tốt vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở ĐBSCL.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án hệ thống hóa cơ sở lý luận, thực tiễn việc thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở ĐBSCL; thực trạng việc thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở ĐBSCL và nguyên nhân, từ đó đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm phát huy tốt vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng NTM ở ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp luận cứ cho việc đổi mới cơ chế, chính sách; đồng thời là tài liệu tham khảo cho một số cơ quan đào tạo, nghiên cứu về vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số, của đồng bào dân tộc Khmer trong các chính sách phát triển hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, nội dung luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án

Chương 2: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Chương 3: Thực trạng thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay và những vấn đề đặt ra

Chương 4: Quan điểm và giải pháp phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

Một là, nhóm các công trình nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Đến nay, xây dựng nông thôn mới ở nước ta nói chung và xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long là chủ đề được các nhà nghiên cứu tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, điển hình có một số tác giả như, Nguyễn Văn Sánh, Lê Hanh Thông, Võ Văn Thắng, Nguyễn Kim Tôn, Nguyễn Minh Sang, Phạm Huỳnh Minh Hùng, Huỳnh Thanh Hiếu.. Nhìn chung, các công trình đã có về vấn đề này đề cập đến một số khía cạnh, như: các nghiên cứu đã làm rõ một số vấn đề lý luận, như khái niệm nông thôn; khái niệm và nội dung của xây dựng nông thôn mới; tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới; một số công trình còn làm rõ thành tựu, hạn chế trong xây dựng nông thôn mới và chỉ ra nguyên nhân và giải pháp để nâng cao hiệu quả xây dựng nông thôn mới ở nước ta hiện nay.

Hai là, nhóm các công trình nghiên cứu về đồng bào Khmer và vai trò của đồng bào Khmer trong phát triển kinh tế - xã hội

Đến nay, các nghiên cứu ở nước ta về đồng bào Khmer và vai trò của đồng bào Khmer trong phát triển kinh tế - xã hội khá phong phú, được đề cập và tiếp cận nghiên cứu với nhiều góc độ khác nhau, có thể đề cập đến qua một số nghiên cứu điển hình, như Phạm An, Trần Văn Ánh, Đặng Trí Thủ, Nguyễn Quốc Dũng, Bùi Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị Huệ... Các nghiên cứu này đã đề cập đến đặc điểm của đồng bào Khmer; thực trạng vùng đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long và vai trò của đồng bào Khmer trong phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, nhóm các công trình nghiên cứu về vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long và vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới

Một số nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài đã đề cập đến vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số cũng như vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới. Về nghiên cứu trong nước về vai trò của đồng bào Khmer trong

xây dựng nông thôn mới, có thể đề cập đến một số nghiên cứu, như: Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Thanh Sơn... Một số nghiên cứu ở Trung Quốc về vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới, như nghiên cứu của Gao Jing, Yang Zhuo, Li Guan...

1.2. GIÁ TRỊ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Giá trị của các công trình khoa học có liên quan đến luận án

Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, có thể đánh giá về tình hình nghiên cứu trên các phương diện chủ yếu sau:

Thứ nhất, một số nghiên cứu đã đề cập đến một số vấn đề lý luận về xây dựng nông thôn mới ở nước ta và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ hai, một số nghiên cứu đã đề cập đến một số vấn đề lý luận về phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới ở nước ta và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ ba, một số nghiên cứu đã làm rõ đặc điểm của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long; thực trạng phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long; thực trạng xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ tư, một số nghiên cứu ở nước ngoài đã đề cập vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển cộng đồng.

Thứ năm, tuy không nhiều nhưng một số nghiên cứu đã đề cập đến thực trạng và giải pháp phát huy vai trò chủ thể của đồng bào Khmer trong chính sách phát triển cũng như trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

1.2.2. Hướng tập trung nghiên cứu của luận án

Từ sự phân tích ở trên có thể thấy, tuy tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau nhưng các nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án đã gợi mở nhiều nội dung mà luận án đang nghiên cứu, có giá trị tham khảo đối với việc thực hiện luận án. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp, hệ thống về vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long. Đây là khoảng trống cần nghiên cứu, góp phần làm rõ và bổ sung những vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay. Hướng tập trung nghiên cứu của luận án là: (i) Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của đồng bào

Khmer trong xây dựng xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long; (ii) phân tích thực trạng, nguyên nhân và làm rõ một số vấn đề đặt ra với việc thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bằng sông Cửu Long; (iii) Đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO KHMER TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

2.1. QUAN NIỆM VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỒNG BÀO KHMER TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

2.1.1. Quan niệm về nông thôn và xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

2.1.1.1. Quan niệm về nông thôn

Kế thừa hạt nhân hợp lý của những quan điểm có liên quan, trong nghiên cứu này, luận án nhìn nhận nông thôn: *là địa bàn sinh sống của đa số cư dân là nông dân, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp và được quản lý bởi chính quyền xã*. Từ quan niệm này, có thể thấy, nông thôn có những đặc điểm cơ bản như: hoạt động sản xuất chính là nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi nông, lâm, thủy, hải sản); chủ thể của hoạt động sản xuất và sinh sống trên địa bàn nông thôn chủ yếu là nông dân; xã hội nông thôn cũng đầy đủ các đặc điểm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường và các quan hệ xã hội khác, nhưng cũng có điểm đặc thù so với đô thị, chẳng hạn như quan hệ xã hội, dòng tộc, mức độ cố kết trong cộng đồng...

2.1.1.2. Quan niệm về nông thôn mới

Nông thôn mới được quan niệm là vùng hoặc phạm vi lãnh thổ trùng khít với lãnh thổ nông thôn bằng đơn vị hành chính “xã” (khác với “cấp xã”); là địa bàn sinh sống của dân cư nông thôn; là nơi chủ yếu diễn ra các hoạt động kinh tế nông nghiệp; là “xã” có sự thay đổi về chất trên tất cả lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường, chính trị, dân chủ, pháp quyền và con người nông dân mới, từ đó đảm bảo và nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn.

2.1.1.3. Quan niệm về xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Từ nội dung, mục tiêu của chính sách xây dựng nông thôn mới và chủ thể tham gia vào quá trình triển khai chính sách này có thể cho rằng, xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là quá trình cả hệ thống chính trị ở các địa phương trong vùng và toàn xã hội sử dụng đồng bộ, tổng thể các công cụ chính sách và biện pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện các lĩnh vực ở nông thôn cũng như nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn trong vùng, thúc đẩy bình đẳng giới, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Như vậy, *xét về nội dung*, cũng như cả nước, xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long là toàn diện trên tất cả các lĩnh vực từ phát triển kinh tế, đổi mới hệ thống chính trị, phát triển văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh và bảo vệ môi trường. *Xét về chủ thể*, cũng như cả nước, xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội theo phương châm “tổ chức đảng lãnh đạo, chính quyền chủ đạo, xã hội hiệp đồng, người dân tham gia”. *Xét về mục tiêu*, cũng như cả nước, xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long có mục tiêu là phát triển toàn diện, bền vững nông thôn, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới, trong đó chủ yếu là nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn, đảm bảo tốt hơn các quyền của cư dân nông thôn. Cũng như cả nước, xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển toàn diện ở nông thôn; sự phát triển đồng bộ giữa nông thôn và thành thị; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở vùng nói riêng và cả nước nói chung.

2.1.2. Đặc điểm của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Người Khmer tại Việt Nam là một trong số 54 dân tộc tại Việt Nam, sống tập trung ở Nam Bộ, nhất là ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ở đồng bằng sông Cửu Long, đồng bào Khmer phân bố trong ba vùng môi sinh chủ yếu là vùng nội địa, vùng ven biển và vùng đồi núi biên giới Tây Nam. Đồng bào

Khmer có một số đặc điểm chung như các dân tộc thiểu số ở nước ta, như có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất; cư trú phân tán và xen kẽ với người Kinh và đồng bào dân tộc thiểu số khác; cư trú địa bàn có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh và môi trường sinh thái. Ngoài ra, đồng bào Khmer cũng có một số đặc điểm riêng về phân bố dân cư, nhân khẩu học, kinh tế, nguồn nhân lực, trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật, nhà ở, điều kiện sống, văn hóa và quan hệ tộc người xuyên biên giới.

2.2. QUAN NIỆM, NỘI DUNG VÀ NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO KHMER TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

2.2.1. Quan niệm về vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và từ thực tiễn của Việt Nam trong các giai đoạn phát triển, phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số là một chủ trương nhất quán của Đảng ta. Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về *tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới* đã nhấn mạnh việc thông qua nhiều giải pháp nhằm phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có thể kể đến một số khía cạnh như: (i) Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (ii) Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng; biểu dương, tôn vinh, động viên người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có thể cho rằng, vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới là một khái niệm dùng để chỉ vị thế quan trọng của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới cũng như những việc mà đồng bào Khmer cần thực hiện trong quá trình này nhằm góp phần thúc đẩy việc thực hiện có hiệu quả chính sách xây dựng nông thôn mới, đồng thời qua đó mang lại lợi ích thiết thực cho chính đồng bào và xã hội.

2.2.2. Vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long: Nội dung và yêu cầu

2.2.2.1. Nội dung chủ yếu thể hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Trên cơ sở nội dung của chính sách xây dựng nông thôn mới, tiêu chí xây dựng nông thôn mới (bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới) và kế thừa một số cách tiếp cận có liên quan, có thể xác định vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới trên các nội dung sau:

Thứ nhất, vai trò của đồng bào Khmer trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới với các khía cạnh, như đồng bào biết được thông tin về quy hoạch XDNTM và thông qua các hình thức khác nhau để tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Thứ hai, vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Nội dung cốt lõi chính là việc đồng bào Khmer “biết”, “bàn”, “làm”, “kiểm tra” và “giám sát” việc thực hiện các dự án trong phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

Thứ ba, vai trò của đồng bào Khmer trong phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất. Vai trò của đồng bào Khmer trong lĩnh vực này chủ yếu là việc tiếp cận thông tin cũng như tham gia xây dựng và thực hiện các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

Thứ tư, vai trò của đồng bào Khmer trong phát triển văn hoá - xã hội và bảo vệ môi trường.

Thứ năm, vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng hệ thống chính trị và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.2.2.2. Yêu cầu đối với việc phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Từ phương diện lý luận và thực tiễn có thể thấy, yêu cầu đối với phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới như sau: (i) cần phát huy vai trò của đồng bào trên tất cả các lĩnh vực, nội dung của xây dựng nông thôn mới; (ii) cần đảm bảo phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong từng khâu của quá trình xây dựng nông thôn mới, từ hoạch định, đến thực thi, đánh giá và điều chỉnh chính sách, dự án xây dựng nông thôn mới trên cơ sở thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; (iii) việc phát huy vai trò của đồng bào trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long cần đảm bảo trên tất cả các cấp độ và giải quyết những vấn đề liên quan đến thực thi; (iv) việc phát huy vai

trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long cần đảm bảo yêu cầu về độ rộng và chiều sâu.

2.2.3. Những yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long và tính đặc thù đối với việc phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

2.2.3.1. Những yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Có nhiều yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới, trong đó có thể kể đến một số yếu tố chủ yếu, như: điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long; quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế; chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; năng lực, phương thức hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở vùng đồng bào Khmer; điều kiện, năng lực nội tại của đồng bào Khmer; văn hoá truyền thống của đồng bào Khmer; quan hệ dân tộc, tôn giáo và quan hệ tộc người xuyên biên giới của đồng bào Khmer.

2.2.3.2. Tính đặc thù đối với việc phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Tính đặc thù đối với việc phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long được xác định dựa trên các khía cạnh chủ yếu, gồm: bối cảnh của vùng đồng bằng sông Cửu Long; trình độ phát triển của vùng đồng bào Khmer và điều kiện của đồng bào Khmer; yếu tố văn hóa, dân tộc - tôn giáo và quan hệ xuyên biên giới.

Chương 3

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO KHMER TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VỀ THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO KHMER TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

3.1.1. Thành tựu về thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Từ thông tin sơ cấp và thứ cấp cho thấy, cả trong xây dựng và thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long đã phát huy được ở mức độ nhất định vai trò của mình, nhất là mức độ tự nguyện di dời chỗ ở hoặc bàn giao đất để thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Thứ hai, trong xây dựng và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Báo cáo về xây dựng nông thôn mới ở các địa phương có đông đồng bào Khmer cũng như kết quả khảo sát đều cho thấy những thành tựu trong thực hiện vai trò của đồng bào Khmer đối với xây dựng và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Kết quả khảo sát đối với đồng bào Khmer cho thấy, có tỷ lệ đáng kể đồng bào Khmer biết được các dự án về xây dựng điện, đường, trường, trạm, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại ở xã và ấp cũng như có tỷ lệ đáng kể đồng bào Khmer đã tham gia tích cực vào quá trình triển khai các dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Báo cáo của các địa phương về xây dựng nông thôn mới cũng đã ghi nhận

Ba là, trong phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất

Báo cáo về xây dựng nông thôn mới ở các địa phương có đông đồng bào Khmer và kết quả khảo sát của luận án đều cho thấy những thành tựu, ưu điểm trong việc thực hiện vai trò của đồng bào Khmer đối với phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất. Kết quả khảo sát đối với đồng bào Khmer cho thấy, có 86% số người được hỏi là đồng bào Khmer trả lời rằng, họ hoặc đại diện hộ gia đình có tham gia đóng góp ý kiến đối với kế hoạch phát triển kinh tế và phương án chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã và ấp. Với câu hỏi khảo sát là “Giả sử hiện tại ông/bà không có việc làm, ông/bà có chủ động tìm việc làm để có thu nhập hay không; thì có 67,5% số người được hỏi cho rằng, họ sẽ chủ động tìm việc làm để có thu nhập; có 21% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, hộ gia đình đồng bào Khmer có tham gia hợp tác xã hoặc mô hình liên kết nhất định trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

Bốn là, trong phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường

Trong những năm qua, việc phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới đã góp phần tạo ra những thành tựu trong phát triển văn

hóa - xã hội và bảo vệ môi trường với tư cách một trong những nội dung quan trọng của xây dựng nông thôn mới. Kết quả khảo sát đối với cán bộ, công chức ở cơ sở nơi có đông đồng bào Khmer về mức độ tham gia của đồng bào Khmer trong phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường ở địa phương cho thấy, số điểm đánh giá của cán bộ, công chức ở cơ sở có đông đồng bào Khmer nằm ở mức khá, với mức điểm 3.9/thang điểm tối đa là 5.0 điểm. Kết quả khảo sát đối với đồng bào Khmer cũng cho thấy những ưu điểm trong việc phát huy vai trò của họ đối với quá trình xây dựng nông thôn mới.

Năm 1 à, trong xây dựng hệ thống chính trị và đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Dữ liệu thứ cấp và sơ cấp đều cho thấy những thành tựu, ưu điểm trong thực hiện vai trò của đồng bào Khmer đối với lĩnh vực này. Kết quả khảo sát đối với đồng bào Khmer cho thấy, có 86% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ đã tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp và thành viên Ban Phát triển ấp lần gần đây nhất; có 82% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ hoặc đại diện hộ gia đình có đóng góp ý kiến đối với cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể nhân dân và cán bộ, công chức ở xã; có 54,5% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ hoặc đại diện hộ gia đình là đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ và Hội Cựu Chiến binh; có 59,5% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ hoặc thành viên hộ gia đình có tham gia phản ánh, tố giác hành vi, việc làm không đúng, vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức ở xã và một số người có trách nhiệm ở ấp; có 60% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ hoặc thành viên trong hộ gia đình có phản ánh với cán bộ ở địa phương về các hành vi, hoạt động trái pháp luật của các thế lực xấu. Bên cạnh đó, các mô hình, phong trào khác nhau về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do MTTQ và các đoàn thể nhân dân thực hiện ở vùng có đông đã phát huy vai trò của đồng bào trong lĩnh vực này.

3.1.2. Hạn chế về thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Một là, trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới, vẫn có tỷ lệ đáng kể đồng bào Khmer (44%) không biết về dự thảo quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

mức độ chủ động của đồng bào Khmer trong việc tham gia đóng góp ý kiến cũng chưa cao, khi có 94,2% số người được hỏi cho rằng việc họ tham gia đóng góp ý kiến là được mời; còn tỷ lệ đồng bào chủ động đóng góp ý kiến chỉ chiếm 17,5% số người được hỏi; có 38% số người được hỏi cho rằng, hộ gia đình không thực hiện việc di dời chỗ ở, bàn giao đất khi xã thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Hạn chế, bất cập ở nội dung này còn thể hiện ở chỗ, mức độ nắm bắt được tiêu chí về quy hoạch của một xã đạt chuẩn nông thôn mới còn chưa cao khi có 50,5% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ nắm được tiêu chí cần phải đạt về mặt quy hoạch của một xã đạt chuẩn nông thôn mới. Báo cáo của các địa phương cũng cho thấy, việc thực hiện tiêu chí quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào Khmer vẫn khó khăn hơn so với vùng dân tộc đa số.

Hai là, trong x â y dựng và p há t tri ể n hạ tâ ng ki nh tế - x â h ộ i

Vẫn còn có 37% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho biết, họ không biết được các dự án về xây dựng điện, đường, trường, trạm, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại ở xã và ấp. Việc người dân và đồng bào Khmer tham gia đóng góp ý kiến đối với thứ tự ưu tiên, phương thức thực hiện các dự án xây dựng điện, đường, trạm y tế, nhà văn hóa ở xã và ấp có ý nghĩa quan trọng đối với việc làm cho việc triển khai các dự án đáp ứng nhu cầu của người dân cũng như tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn tỷ lệ đáng kể (30,5%) đồng bào Khmer khi được hỏi cho rằng họ không tham gia đóng góp ý kiến; có 33% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, đại diện hộ gia đình không được mời họp để bàn bạc về mức đóng góp kinh phí trong thực hiện các dự án về xây dựng đường, trường học, trạm y tế và nhà văn hóa ở xã và ấp. Mức độ chủ động trong đóng góp ý kiến của đồng bào Khmer cũng chưa cao; vẫn còn tỷ lệ 27,5% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, hộ gia đình họ không tham gia đóng góp nguồn lực (kinh phí, hiến đất, ngày công) để thực hiện các dự án về xây dựng điện, đường, trường học, trạm y tế và nhà văn hóa ở xã và ấp; vẫn còn 60% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ hoặc đại diện hộ gia đình không tham gia quản lý các công trình, dự án công cộng ở xã, ấp sau khi công trình đã hoàn thiện và bàn giao. Báo cáo của các địa phương cũng cho thấy, việc thực hiện các dự án về phát triển hạ tầng

kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào Khmer vẫn khó khăn hơn so với vùng dân tộc đa số.

Ba là, trong phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất

Kết quả khảo sát cho thấy, vẫn còn 15% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, hộ gia đình không ủng hộ và hưởng ứng việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo kế hoạch và phương án của xã; nhiều hộ gia đình đồng bào Khmer còn khó khăn khi thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi... theo chủ trương của chính quyền cơ sở. Mức độ tích cực của đồng bào Khmer trong việc tìm kiếm các phương thức phù hợp nhằm nâng cao thu nhập và tìm kiếm việc làm cũng chỉ ở mức từ “trung bình” đến “khá”. Với câu hỏi “*Giả sử hiện tại ông/bà không có việc làm, ông/bà có chủ động tìm việc làm để có thu nhập hay không*”; thì có 32,5% số người được hỏi cho rằng, họ sẽ không chủ động tìm việc làm để có thu nhập; có 79% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, hộ gia đình họ không tham gia hợp tác xã hoặc mô hình liên kết nhất định trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Báo cáo của các địa phương cho thấy, việc phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất ở vùng có đông đồng bào Khmer vẫn còn nhiều khó khăn; tính hiệu quả của việc triển khai các chính sách phát triển kinh tế, tổ chức sản xuất ở vùng có đông đồng bào Khmer vẫn thấp hơn vùng dân tộc đa số.

Bốn là, trong phát triển văn hoá - xã hội và bảo vệ môi trường

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ nắm bắt thông tin của đồng bào Khmer đối với kế hoạch phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường chỉ ở mức trung bình - khá; có 22% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, hộ gia đình không nhận được các thông tin tuyên truyền về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông cơ sở và phổ thông trung học; vẫn còn 28% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ không quan tâm đến việc động viên, nhắc nhở con, em hoặc người thân trong gia đình đi học tiểu học, phổ thông cơ sở và phổ thông trung học; tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi các cấp đến trường ở bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông của đồng bào Khmer tương ứng là 99,15%; 86,4% và 50,9%, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ chung của cả nước. Kết quả khảo sát cho thấy, có 22,5% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ không có thẻ bảo hiểm y tế; có 66,5% số người được hỏi cho rằng, hộ gia đình đồng bào Khmer không tham gia vào quá trình

xây dựng hương ước, quy ước ở phum, ấp nơi họ sinh sống; có 30% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, hộ gia đình không tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện và giúp đỡ người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn; có 36,5% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, ở nơi đồng bào Khmer sinh sống (ấp/phum/rsok), không thành lập các tổ tự quản về bảo vệ môi trường; có 52,7% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ hoặc hộ gia đình không tham gia vào các tổ tự quản về bảo vệ môi trường được thành lập nơi họ sinh sống.

Năm là, trong xây dựng hệ thống chính trị và đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Kết quả khảo sát cho thấy, vẫn còn có 14% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, họ đã không tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp và Ban Phát triển ấp lần gần đây nhất; vẫn còn có 18% số người được hỏi cho rằng, đại diện hộ gia đình không tham gia đóng góp ý kiến đối với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân và cán bộ, công chức ở xã. Tỷ lệ đồng bào Khmer là đoàn viên, hội viên của các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở còn tương đối thấp khi có 45,5% số người được hỏi cho rằng, họ không là đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Nông dân và Hội Cựu Chiến binh; có 40,5% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, thành viên hộ gia đình không tham gia phản ánh, tố giác hành vi, việc làm không đúng, vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức ở xã và một số người có trách nhiệm ở ấp; có 40% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, bản thân người được hỏi hoặc thành viên trong hộ gia đình không phản ánh với cán bộ ở địa phương về các hành vi, hoạt động trái pháp luật của các thế lực xấu; vẫn còn 20% số người được hỏi là đồng bào Khmer cho rằng, gần đây nhất, đại diện hộ gia đình không tham họp ấp để bàn bạc, thảo luận, quyết định về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của gia đình...

3.2. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO KHMER TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

3.2.1. Nguyên nhân của thực trạng thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

3.2.1.2. Nguyên nhân của thành tựu

Một là, hệ thống chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào Khmer trong thời kỳ đổi mới và chính sách xây dựng nông thôn mới phù hợp với thực tiễn khách quan và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đồng bào Khmer.

Hai là, hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc Khmer đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và sự thay đổi theo hướng tích cực về mặt nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện chính sách xây dựng nông thôn mới.

Ba là, các giá trị văn hóa tốt đẹp trong đồng bào Khmer đã được phát huy trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, sự cải thiện theo hướng tích cực trên tất cả các mặt ở vùng đồng bào Khmer dưới tác động tích cực của quá trình công nghiệp hóa, hiện địa hóa.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Những hạn chế về thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới do nhiều nguyên nhân, có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, trong đó chủ yếu là một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, điều kiện kinh tế - xã hội và tư duy, nhận thức của đồng bào Khmer còn nhiều khó khăn, hạn chế.

Thứ hai, thể chế, chính sách dân tộc nói chung, thể chế chính sách đối với đồng bào Khmer cơ bản đúng đắn, phù hợp với thực tiễn, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập.

Thứ ba, năng lực và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức còn một số hạn chế; tỷ lệ cán bộ, công chức là người đồng bào Khmer trong hệ thống chính trị ở vùng đồng bào Khmer tuy có được nâng lên nhưng còn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Thứ tư, năng lực triển khai, tổ chức thực hiện chính sách xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào Khmer của hệ thống chính trị còn một số bất cập.

Thứ năm, ảnh hưởng của yếu tố văn hóa truyền thống và việc chưa coi trọng đúng mức việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào Khmer.

Thứ sáu, sự chống phá của các thế lực thù địch.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra trong thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, yêu cầu về thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ngày càng cao trong khi nhận thức, trách nhiệm và năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức và đồng bào Khmer ở các địa phương có đông đồng bào Khmer có mặt còn hạn chế.

Thứ hai, yêu cầu về thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ngày càng cao trong khi cơ chế, chính sách để phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới còn bất cập, hạn chế.

Thứ ba, yêu cầu về thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ngày càng cao trong khi điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của đồng bào Khmer còn khó khăn, hạn chế.

Thứ tư, yêu cầu về thực hiện vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ngày càng cao trong khi năng lực, phương thức hoạt động của hệ thống chính trị ở các địa phương có đông đồng bào Khmer có mặt còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO KHMER TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1. DỰ BÁO BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO KHMER TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Dự báo từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bối cảnh quốc tế và trong nước với các xu thế và quá trình chủ yếu, như sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; sự phát triển của kinh tế tri thức; quá trình toàn cầu hóa; xu thế phát triển bền vững; công nghiệp hóa, đô thị hóa; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.... vừa tạo ra thời cơ thuận lợi, vừa đặt ra không ít thách thức đối

với sự phát triển của vùng đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long cũng như việc phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới.

4.2. QUAN ĐIỂM PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO KHMER TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Một là, phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới phải gắn liền với việc phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer và gắn với chính sách phát triển tổng thể đồng bằng sông Cửu Long.

Hai là, phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là trách nhiệm của hệ thống chính trị cơ sở ở vùng đồng bào Khmer

Ba là, phát huy vai trò của đồng bào Khmer cần tuân thủ nguyên tắc “lấy nhân dân làm trung tâm” trong quá trình xây dựng nông thôn mới

Bốn là, phát huy vai trò của đồng bào Khmer một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực và hướng đến phát triển bền vững.

4.3. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO KHMER TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Thứ nhất, tăng cường nâng cao nhận thức, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào Khmer nhằm phát huy vai trò chủ thể của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới

Thứ hai, hoàn thiện thể chế, chính sách để phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới.

Thứ ba, phát triển toàn diện các mặt đời sống kinh tế - xã hội của vùng đồng bào Khmer và đẩy mạnh liên kết vùng trong phát triển

Thứ tư, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc Khmer.

Thứ năm, phát huy nội lực và tinh thần tự lực tự cường của đồng bào Khmer nhằm nâng cao vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

Thứ sáu, chủ động đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm giảm nội lực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới.

KẾT LUẬN

Xây dựng nông thôn mới là một trong những chương trình mục tiêu quốc gia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tiến trình phát triển bền vững của đất nước nói chung và khu vực nông thôn có đông đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Trong đó, việc phát huy vai trò của đồng bào Khmer – một cộng đồng dân tộc có dân số lớn, lịch sử lâu đời, truyền thống văn hóa phong phú và cư trú tập trung tại Đồng bằng sông Cửu Long – chính là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự thành công và tính bền vững của chương trình xây dựng nông thôn mới tại khu vực này. Trong những năm qua, với sự chỉ đạo sâu sát của Đảng, sự điều hành quyết liệt của Nhà nước, cùng sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, tích cực hưởng ứng từ phía nhân dân, vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới từng bước được khẳng định và phát huy mạnh mẽ. Đồng bào đã và đang tích cực tham gia vào tất cả các nội dung của chương trình: từ việc tham gia quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống văn hóa – xã hội, cho đến xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Những chuyển biến tích cực về đời sống vật chất, tinh thần, ý thức chính trị và trách nhiệm xã hội của đồng bào Khmer chính là minh chứng sinh động cho tính đúng đắn, nhất quán và nhân văn sâu sắc của các chủ trương, chính sách dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, quá trình phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, cả khách quan lẫn chủ quan, biểu hiện trên nhiều khía cạnh như: hạn chế trong tiếp cận thông tin, mức độ tham gia chưa sâu vào các công đoạn lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực tự quản và phản biện xã hội còn yếu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của vùng còn thấp, đội ngũ cán bộ cơ sở còn thiếu và yếu, hệ thống chính sách chưa đồng bộ, một số phong tục tập quán chưa thực sự phù hợp với yêu cầu phát triển hiện đại, và

đặc biệt là tác động tiêu cực từ các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, kích động tư tưởng ly khai, tự trị, phá hoại sự ổn định chính trị - xã hội tại địa phương. Trên cơ sở vận dụng hệ thống quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng, cùng với việc khảo sát, phân tích thực tiễn tại các địa phương có đông đồng bào Khmer, luận án đã xác định rõ một số quan điểm chỉ đạo quan trọng để phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới, bao gồm: phát huy vai trò của đồng bào Khmer phải gắn liền với phát triển toàn diện vùng có đông đồng bào Khmer và nằm trong tổng thể chiến lược phát triển bền vững của Đồng bằng sông Cửu Long; đó là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó hệ thống chính trị cơ sở đóng vai trò then chốt, trực tiếp và thường xuyên; quá trình này cần quán triệt và vận dụng triệt để nguyên tắc “lấy nhân dân làm trung tâm”, lấy đồng bào Khmer làm chủ thể thực sự của quá trình xây dựng nông thôn mới; vai trò của đồng bào Khmer cần được phát huy một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đời sống, từ kinh tế, văn hóa, xã hội đến chính trị và quốc phòng – an ninh, nhằm hướng đến phát triển bền vững và hài hòa, bảo đảm vừa phát triển, vừa giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Trên cơ sở các quan điểm đó, luận án đã đề xuất sáu nhóm giải pháp lớn có tính khả thi, đồng bộ và phù hợp với bối cảnh hiện nay, bao gồm: thứ nhất, tăng cường nâng cao nhận thức, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào Khmer nhằm phát huy vai trò chủ thể của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới; thứ hai, hoàn thiện thể chế, chính sách để phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới; thứ ba, phát triển toàn diện các mặt đời sống kinh tế - xã hội của vùng đồng bào Khmer và đẩy mạnh liên kết vùng trong phát triển; thứ tư, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc Khmer; thứ năm, phát huy nội lực và tinh thần tự lực tự cường của đồng bào Khmer nhằm nâng cao vai trò chủ

thể trong xây dựng nông thôn mới; thứ sáu, chủ động đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm giảm nội lực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới. Những kết luận và kiến nghị của luận án có giá trị cả về lý luận và thực tiễn, không chỉ góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc hoạch định và hoàn thiện chính sách dân tộc trong giai đoạn mới, mà còn đóng vai trò định hướng, chỉ dẫn quan trọng trong việc phát huy vai trò chủ thể của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới, từ đó góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng – an ninh và khát vọng vươn lên mạnh mẽ của cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số hiện nay.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Ngọc Anh (2023), “Sự tham gia của đồng bào Khmer trong xây dựng mới ở đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, (07)/(196).
2. Nguyễn Thị Ngọc Anh (2023), “Chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc Khmer ở vùng Tây Nam Bộ trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, (9).
3. Nguyễn Thị Ngọc Anh (2024), “Kinh nghiệm phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân tộc thiểu số ở Trung Quốc và một số gợi mở đối với đồng bào dân tộc Khmer vùng đồng bằng Sông Cửu Long”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ngày 23/3/2024.
4. Nguyễn Thị Ngọc Anh (2024), “Sự tham gia của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long - Thực trạng và vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, (2).
5. Nguyễn Thị Ngọc Anh (2023), “Chính sách của Đảng và Nhà nước Trung Quốc đối với dân tộc thiểu số trong thời kỳ cải cách”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (12).
6. Nguyễn Thị Ngọc Anh (đồng tác giả, 2021), “Phát triển kinh tế phi nông nghiệp góp phần giải quyết việc làm vùng nông thôn ở một số quốc gia và gợi mở cho đồng bằng sông Cửu Long”, *Thông tin Khoa học Lý luận chính trị*, (2).